

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về Văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Hướng dẫn số 61/HD-TLĐ và Hướng dẫn số 62/HD-TLĐ ngày 03/8/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Công đoàn Dầu khí Việt Nam (Công đoàn DKVN) hướng dẫn một số nội dung về văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc xây dựng báo cáo chính trị và một số nội dung của văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2. Báo cáo chính trị của Đại hội phải ngắn gọn, sát thực tiễn và nhiệm vụ chủ yếu, bố cục khoa học, có tính khái quát cao. Đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn DKVN, Nghị quyết Đại hội Công đoàn cùng cấp; kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm kỳ; chỉ ra những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả; phân tích những hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là những hạn chế, nguyên nhân chủ quan và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua.

3. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới cần quán triệt quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị "về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cùng cấp được xây dựng trên cơ sở phân tích và dự báo đặc điểm tình hình của ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, bám sát nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, khơi dậy ý chí, khát vọng, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.

4. Số liệu trong Báo cáo chính trị và Báo cáo thống kê tính trong 5 năm (2018, 2019, 2020, 2021 và 2022).

II. NỘI DUNG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội (*Đề cương chi tiết đính kèm*)
2. Các báo cáo chuyên đề hoặc Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội (*nếu có*).
3. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

Trên tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm túc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra mặt được và hạn chế, yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới. Một số thành tố cơ bản gồm:

- Tình hình số lượng, cơ cấu, biến động Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (nếu có) về ưu điểm, hạn chế trên các lĩnh vực: (1) Quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của các cấp Công đoàn; công tác phối hợp với chính quyền, đoàn thể, các cơ quan liên quan khác. (2) Lãnh đạo triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023. (3) Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Công đoàn các cấp và chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Kiểm điểm lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nêu rõ ưu điểm, hạn chế.

- Kiểm điểm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các ủy viên Ban Chấp hành; nêu rõ ưu điểm, hạn chế.

- Đánh giá chung và một số kinh nghiệm.

4. Nghị quyết Đại hội

- Nội dung Nghị quyết cần ngắn gọn, súc tích, đảm bảo được tinh thần chỉ đạo của Cấp ủy Đảng cùng cấp, Công đoàn DKVN và của Đại hội.

- Nghị quyết cần xác định các nội dung được thông qua tại Đại hội, gồm: Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Công đoàn cấp trên; ý kiến sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kết quả bầu Ban Chấp hành khóa mới và đại biểu đi dự Đại hội công đoàn cấp trên.

III. THẢO LUẬN, LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀO DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

1. Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội Công đoàn các cấp cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Cấp ủy cùng cấp, Công đoàn cấp trên; nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Cấp ủy, Công đoàn cấp dưới, của các đồng chí nguyên là cán bộ Công đoàn các thời kỳ, các nhà khoa học, cán bộ công đoàn và đoàn viên, người lao động.

2. Việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện của Đại hội phải được tiến hành nghiêm túc, trên tinh thần thẳng thắn và trách nhiệm, nội dung phải cụ thể; đồng thời, qua thảo luận lựa chọn lĩnh hội cụ thể hóa vào văn kiện và Nghị quyết Đại hội của cấp mình.

3. Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội có thể thực hiện dưới nhiều hình thức, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin: tổ chức hội nghị, diễn đàn thảo luận để lấy ý kiến tập trung; tổ chức các diễn đàn trực tuyến; gửi văn kiện xin ý kiến đóng góp trực tiếp;...

4. Để việc thảo luận được tập trung, Ban Chấp hành Công đoàn cấp triệu tập Đại hội cần xác định những nội dung trọng tâm, các vấn đề mới cần đặt ra đối với tổ chức và hoạt động Công đoàn ở đơn vị, doanh nghiệp để thảo luận rộng rãi, yêu cầu cơ sở chuẩn bị tham luận tại Đại hội.

5. Nội dung tham luận tại Đại hội không kể lễ thành tích, cần chú trọng làm rõ những kinh nghiệm, giải pháp, mô hình mới, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; những kiến nghị đề xuất. Các tham luận được đóng thành tập để lưu hành tại Đại hội. Khuyến khích đại biểu phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

6. Đối với các đơn vị có quy mô lớn, số lượng đại biểu dự Đại hội đông có thể bố trí thời gian và địa điểm thích hợp chia các tổ thảo luận để thu được nhiều ý kiến đóng góp của đại biểu.

IV. CÁC VĂN BẢN CHỦ YẾU LƯU HÀNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của Ban Chấp hành (*trình bày Báo cáo tóm tắt tại Đại hội*).
2. Báo cáo của Ủy ban kiểm tra (*dùng để báo cáo Ban Chấp hành tại hội nghị cuối nhiệm kỳ và trình bày Báo cáo tóm tắt*).
3. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành.
4. Báo cáo Tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
5. Báo cáo kết quả Đại hội Công đoàn cấp cơ sở (*áp dụng đối với CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở*).
6. Báo cáo tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, công nhân, lao động đối với Cấp ủy Đảng, chính quyền đồng cấp, Công đoàn cấp trên.
7. Diễn văn khai mạc.
8. Diễn văn bế mạc.
9. Chương trình Đại hội.
10. Chương trình điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.
11. Dự thảo bài phát biểu của Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền đồng cấp, người sử dụng lao động (*nếu được yêu cầu*).
12. Danh sách và tập bài tham luận của đại biểu dự Đại hội.
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
14. Báo cáo tổng kết một số chuyên đề (*nếu có*).

15. Một số nội dung phục vụ công tác bầu cử tại Đại hội; phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất tổ chức trong thời gian Đại hội (*chương trình, khai mạc, bế mạc, Ban kiểm phiếu,...*)

V. VỀ THỂ THỨC VĂN BẢN CỦA ĐẠI HỘI

1. Các văn bản do Đại hội và Đoàn Chủ tịch Đại hội ban hành

- 1.1. Đại hội: Nghị quyết, Quy chế, Chương trình, Thông báo, Lời kêu gọi.
- 1.2. Đoàn Chủ tịch Đại hội: Thông báo, Báo cáo.
- 1.3. Ban thẩm tra tư cách đại biểu: Báo cáo.
- 1.4. Ban bầu cử: Báo cáo, Biên bản kiểm phiếu.

2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đại hội

2.1. Thực hiện theo Quyết định số 1014/QĐ-TLĐ ngày 19/8/2011 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của tổ chức Công đoàn: Đối với văn bản Đại hội Công đoàn các cấp không ghi cơ quan chủ quản; văn bản của Đại hội Công đoàn cấp nào thì ghi tên cơ quan ban hành văn bản là Đại hội Công đoàn cấp đó; ghi rõ Đại hội lần thứ mấy và thời gian của nhiệm kỳ.

Ví dụ:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN.....
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 - 2028

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY.....
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 - 2028

2.2. Văn bản do Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban bầu cử thì ghi tên cơ quan ban hành văn bản là Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban bầu cử.

Ví dụ:

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 – 2028
ĐOÀN CHỦ TỊCH

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN HUYỆN/NGÀNH/CĐCS.....
LẦN THỨ, NHIỆM KỲ 2023 – 2028
ĐOÀN THƯ KÝ

VI. VỀ DUYỆT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

1. Về hồ sơ duyệt Đại hội

Các cấp Công đoàn phải chuẩn bị đầy đủ các loại văn bản trước khi xin ý kiến Công đoàn cấp trên phê duyệt, gồm:

- Chương trình Đại hội.
- Báo cáo của Ban Chấp hành.
- Báo cáo của Ủy ban kiểm tra.
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành.
- Đề án nhân sự Đại hội theo hướng dẫn của Công đoàn DKVN và đã được Cấp ủy Đảng cùng cấp (nếu có) thẩm định (gửi trực tiếp Ban Tổ chức - Kiểm tra Công đoàn DKVN để tham mưu Thường trực Công đoàn DKVN phê duyệt theo quy định).
- Báo cáo tình hình đơn thư, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo (nếu có)

2. Về thành phần, thời gian và chương trình duyệt Đại hội

2.1. Thành phần

- Đại diện Thường trực Công đoàn Dầu khí Việt Nam và tổ công tác. Riêng Đại hội điểm và Đại hội các đơn vị lớn là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng các ban, Chánh Văn phòng và một số cán bộ tham mưu trực tiếp.

- Mời đại diện lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo đơn vị.
- Ban Thường vụ hoặc Ban chấp hành (nơi không có Ban Thường vụ); các cán bộ được phân công chủ trì các công việc chuẩn bị cho Đại hội.

2.2. Về thời gian, địa điểm và phương thức duyệt Đại hội

- Công đoàn trực thuộc Công đoàn Dầu khí Việt Nam đăng ký thời gian duyệt trước thời điểm diễn ra Đại hội ít nhất một tháng (gửi trực tiếp Ban Tổ chức - Kiểm tra Công đoàn Dầu khí Việt Nam để tham mưu BTV phê duyệt).

- Căn cứ tình hình thực tế và đăng ký của các đơn vị, Công đoàn Dầu khí Việt Nam sẽ thông báo thời gian, địa điểm duyệt cụ thể của các đơn vị, đảm bảo phù hợp.

2.3. Về Chương trình duyệt Đại hội

Đơn vị được duyệt Đại hội chủ trì thực hiện, gồm:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- Đại diện Thường trực Công đoàn trực thuộc báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội.
- Các đại biểu trao đổi, thảo luận.

- Đại diện lãnh đạo Cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động phát biểu ý kiến (nếu có).

- Đại diện Thường trực Công đoàn ĐKVN phát biểu kết luận.

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

1. Ngoài những nội dung gợi ý trong Đề cương chi tiết, các cấp Công đoàn tùy tình hình thực tiễn tại cơ sở có thể bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp.

2. Ngoài báo cáo chính trị của Ban Chấp hành, các đơn vị cần thực hiện một số báo cáo chuyên đề cụ thể (các chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình). Cần có phụ lục số liệu làm rõ kết quả kèm theo báo cáo.

3. Để Đại hội có nhiều thời gian dành cho đại biểu thảo luận, cần có báo cáo tóm tắt đề trình bày tại Đại hội, báo cáo chi tiết để đại biểu nghiên cứu tại Đại hội và sau Đại hội (không trình bày toàn văn báo cáo chi tiết tại Đại hội).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Công đoàn Dầu khí Việt Nam

- Công đoàn Dầu khí Việt Nam thành lập các tổ công tác để theo dõi và duyệt Đại hội Công đoàn trực thuộc, các tổ công tác có trách nhiệm:

+ Đôn đốc Công đoàn trực thuộc gửi hồ sơ trước 15 ngày tổ chức duyệt Đại hội.

+ Tổng hợp hồ sơ gửi xin ý kiến các Ban/Văn phòng Công đoàn Dầu khí Việt Nam và nhận lại ý kiến tổng hợp xong trước 05 ngày theo lịch duyệt.

+ Phối hợp tham mưu, chuẩn bị thời gian, địa điểm và các điều kiện cần thiết để tổ chức duyệt Đại hội. Tham mưu ban hành thông báo kết luận về nội dung công tác chuẩn bị Đại hội chậm nhất sau 04 ngày kể từ ngày duyệt.

- Các Ban, Văn phòng, UBKT Công đoàn Dầu khí Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ Đại hội và cho ý kiến về các nội dung hồ sơ, gửi văn bản trước thời điểm duyệt Đại hội 07 ngày.

2. Đối với Công đoàn trực thuộc Công đoàn Dầu khí Việt Nam

- Căn cứ Hướng dẫn này chỉ đạo các ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn nghiên cứu, triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng các văn bản trình ra Đại hội.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ duyệt Đại hội theo quy định và gửi về Công đoàn Dầu khí Việt Nam trước 15 ngày tổ chức duyệt Đại hội.

- Phối hợp với Tổ công tác của Công đoàn Dầu khí Việt Nam trong quá trình chuẩn bị duyệt Đại hội để thống nhất về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cấp Công đoàn phản ánh về Công đoàn DKVN để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn (để b/cáo);
- ĐU TĐDKQGVN (để b/cáo);
- Thường trực CĐ DKVN;
- Ban Chấp hành CĐ DKVN (để t/hiện);
- Các CĐTT CĐ DKVN (để t/hiện);
- Các Ban, VP CĐ DKVN (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCKT, VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Thùy Lan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

(Kèm theo Hướng dẫn số 484/HD-CĐDK ngày 19/9/2022)

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN KHÓA..... TRÌNH ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN LẦN THỨ....., NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Phần mở đầu

(Bối cảnh diễn ra Đại hội Công đoàn)

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018-2023

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG

Làm rõ bối cảnh tình hình, đặc điểm của đơn vị trong 5 năm qua; những diễn biến mới đáng lưu ý và ảnh hưởng của tình hình đó đối với hoạt động công đoàn. Cụ thể:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Đánh giá tình hình công nhân, lao động: Tập trung phân tích, đánh giá về một số vấn đề chủ yếu của đội ngũ công nhân, lao động về: Số lượng, cơ cấu và chất lượng (cơ cấu, trình độ học vấn, nghề nghiệp, chính trị), lao động và việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống (vật chất, tinh thần), nhà ở và điều kiện sống, điều kiện làm việc, quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công, tình hình tư tưởng, tâm trạng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Căn cứ nghị quyết, các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp mình và các chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn DKVN, cụ thể hóa chỉ đạo của Cấp ủy cùng cấp để kiểm điểm, phân tích và đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện từng nhiệm vụ (đánh giá rõ những nhiệm vụ nào thực hiện đạt kết quả tốt, những nhiệm vụ nào chưa hoặc không thực hiện được, nêu rõ lý do). Cụ thể:

1. Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

- Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và tổ chức Công đoàn. Chủ động đề xuất Cấp ủy, tham gia, phối hợp chính quyền, cơ quan chuyên môn cùng cấp trong xây dựng cơ chế, chính sách, quy định thuộc ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

- Việc phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; tỉ lệ hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc. Việc thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Hoạt động tư vấn pháp luật, đại diện, khởi kiện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động.

- Việc tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp, tại nơi làm việc; các vụ ngừng việc tập thể, tính chất, mức độ, số lượng CNLD tham gia.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động

- Công tác tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát

2. Hoạt động chăm lo của tổ chức Công đoàn đối với đoàn viên và người lao động có đổi mới, được triển khai kịp thời, thiết thực, hiệu quả

- Nhận thức của các cấp Công đoàn về tập trung nguồn lực để chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19.

- Đánh giá công tác chăm lo phòng, chống dịch Covid-19; chăm lo, hỗ trợ cho ĐV và NLD bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Các hoạt động nổi bật; các mô hình, cách làm hay, sáng tạo có hiệu quả trong công tác chăm lo cho ĐV và NLD (Tết sum vầy, Chương trình phúc lợi, Mái ấm Công đoàn, các hoạt động XH,...).

- Các chính sách từ nguồn tài chính công đoàn, các nguồn hỗ trợ khác,..

3. Công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến tích cực trong đoàn viên, công nhân, lao động

- Ứng dụng công nghệ số, Internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến pháp luật, truyền tải thông tin và tăng cường tương tác, chia sẻ, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa đoàn viên, NLD với tổ chức Công đoàn.

- Công tác tuyên truyền, vận động ĐV và NLD trong tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động.... các mô hình triển khai có hiệu quả trong thời gian qua.

- Công tác triển khai, thực hiện Tháng Công nhân gắn với Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động. Đánh giá những bước tiến mới trong kết quả triển khai thực hiện Tháng Công nhân hàng năm.

- Công tác triển khai, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai thực hiện tiêu chí cho từng đối tượng CNLD.

- Hoạt động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; nâng cao đời sống văn hóa cho CNLD, nhất là CNLD tại các khu, cụm công nghiệp.

- Đánh giá hiệu quả phối hợp với các cơ quan báo chí; tổ chức nhiều chương trình, sự kiện, các hoạt động truyền thông tạo sự lan tỏa sâu rộng trong ĐV, NLĐ.

4. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, phát triển đảng viên được tập trung thực hiện

- Đánh giá công tác phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở; triển khai các giải pháp mới trong công tác phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên.

- Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp; triển khai thực hiện Chương trình số 22/CTr-CĐDK về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/ĐU của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 về “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

- Triển khai nhiều giải pháp trong công tác cán bộ công đoàn; Công tác sắp xếp, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp nhất là cán bộ công đoàn cơ sở.

- Hoạt động tham gia xây dựng Đảng, công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; công tác phát triển đảng viên của tổ chức Công đoàn.

5. Phong trào thi đua yêu nước từng bước đổi mới; các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, người lao động tham gia

- Tiếp tục phát động nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 và phục hồi sau dịch bệnh. Trong đó:

+ Đánh giá phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”.

+ Đánh giá phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” trong hoạt động Công đoàn.

+ Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”.

- Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân và tập thể triển khai thực hiện và đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua tại cơ sở.

6. Công tác nữ công trong công nhân, lao động được chú trọng

- Các quyền lợi, chính sách liên quan đến lao động nữ; đánh giá tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; tham mưu giải quyết các vấn đề bức xúc của lao động nữ.

- Các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, hỗ trợ, chăm lo cho con CNLĐ.

- Các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới; hoạt động của Ban Nữ công Công đoàn các cấp, nhất Ban nữ công quần chúng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

7. Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng

- Tăng cường trách nhiệm, sự lãnh đạo của các cấp Công đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ qua.
- Tích cực triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

8. Công tác tài chính và quản lý tài chính, tài sản Công đoàn

- Triển khai nhiều biện pháp thu tài chính công đoàn, giám thất thu; tăng chi cho cơ sở, tập trung các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn.
- Công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn; chấp hành chế độ kế toán theo quy định.
- Vận động nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam.
- Công tác xây dựng cơ bản; thu chi tài chính công đoàn; sử dụng có hiệu quả ngân sách công đoàn, các nguồn hỗ trợ khác;...

9. Công tác chỉ đạo điều hành tiếp tục có chuyển biến

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng linh hoạt, sáng tạo.
- Thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của hoạt động công đoàn.
- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động công đoàn.

10. Những hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm; những bài học kinh nghiệm

10.1. *Hạn chế, khuyết điểm:* Đánh giá mặt hạn chế của từng nhiệm vụ cụ thể

10.2. *Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm:* Nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan

10.3. *Những bài học kinh nghiệm*

Nêu một số bài học kinh nghiệm (*khoảng 5 bài học kinh nghiệm*); đó là những việc làm, cách thức triển khai, thực hiện nhiệm vụ Công đoàn mà các đơn vị xem là có hiệu quả được rút ra từ thực tiễn tại đơn vị trong nhiệm kỳ qua.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2023 - 2028

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT PHÁ

1. Dự báo tình hình 5 năm tới

Đánh giá khái quát tình hình của đất nước, của Tập đoàn, đơn vị trong thời gian tới có ảnh hưởng (*tích cực và tiêu cực*) đến phong trào CNLĐ và hoạt động Công đoàn. Cụ thể:

- Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, thực hiện đầy đủ hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có việc phê chuẩn, thực thi các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số diễn ra nhanh, tác động sâu rộng trên phạm vi toàn cầu.

- Thị trường lao động

- Cơ cấu lao động tiếp tục có sự thay đổi.

- Tình hình hội nhập quốc tế có thể xuất hiện một số tổ chức đại diện của người lao động tại doanh nghiệp ngoài tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- Các cấp Công đoàn sẽ tiếp tục thực hiện chủ trương chung của Đảng về đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp.

2. Mục tiêu tổng quát

Để hoạt động Công đoàn đáp ứng yêu cầu với tình hình đổi mới đất nước, các đơn vị có thể đề ra mục tiêu tổng quát phù hợp với đơn vị.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

Các đơn vị nêu chỉ tiêu cụ thể thực hiện đến hết nhiệm kỳ và chỉ tiêu hàng năm trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua; có đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung một số vấn đề sau:

- Về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

- Xếp loại công đoàn cơ sở

- Công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp

- Thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- CĐCS tham gia với NSDLĐ ban hành, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thành lập Ban Nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- DV, NLĐ được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các đối tác đã ký kết Chương trình phúc lợi.

- Công tác tài chính

- Công tác kiểm tra, giám sát

4. Chương trình đột phá

Các đơn vị có thể đề ra một số Chương trình mang tính đột phá của nhiệm kỳ Đại hội phù hợp với tình hình mới và điều kiện của đơn vị. Có thể tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Đội ngũ cán bộ công đoàn
- Nguồn tài chính công đoàn
- Công tác đại diện, chăm lo
- Phương thức hoạt động công đoàn

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên và người lao động

- Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho ĐV và NLD là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là hoạt động thường xuyên, đặc trưng của tổ chức Công đoàn.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp, khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho ĐV và NLD trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng lực của đoàn viên trong tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của bản thân. Người đứng đầu Công đoàn các cấp chịu trách nhiệm trước tổ chức công đoàn khi quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, NLD không được giải quyết kịp thời, hiệu quả.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với Công đoàn cấp trên, Cấp ủy cùng cấp về cơ chế, chính sách liên quan đến ĐV, NLD. Tham gia cùng với cơ quan chuyên môn đóng góp, xây dựng chính sách, pháp luật; tổ chức thực hiện ở cơ sở và kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD.

- Giữ chắc tâm tư nguyện vọng của ĐV và NLD, tình hình quan hệ lao động, sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ của doanh nghiệp.

- Thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện nhất là ở cơ sở.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ CĐCS về thương lượng, ký kết TULĐTT. Tăng cường ứng dụng, khai thác thư viện TULĐTT. Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình trong công tác đối thoại, TULĐTT. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện TULĐTT tại các DN.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ và mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; chủ động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ, góp phần xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Thực hiện tốt công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho ĐV và NLD. Quan tâm bồi dưỡng cán bộ công đoàn làm công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý.

- Tích cực tham gia nâng cao phúc lợi xã hội, phúc lợi doanh nghiệp, từng bước xây dựng phúc lợi công đoàn, tạo chuyển biến rõ nét về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của ĐV, CNLD, nhất là đối tượng thu nhập thấp, lao động nữ, lao động yếu thế, lao động đặc thù. Thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng bữa ăn ca của người lao động. Quan tâm chăm lo cho con CNLD.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình “Tết sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”,... Xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác trở thành phúc lợi, lợi ích của tổ chức Công đoàn dành cho ĐV và NLD.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, phát huy vai trò của đoàn viên, người lao động đoàn kết xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền về tổ chức và hoạt động công đoàn, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức Cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả các tiêu chí cho từng nhóm đối tượng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý kịp thời, đúng đắn các vấn đề tư tưởng của đoàn viên, nhất là về tổ chức và hoạt động công đoàn. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong hệ thống tổ chức công đoàn.

- Sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, gắn với thực tiễn tại cơ sở, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của ĐV, NLD đối với tổ chức và hoạt động Công đoàn.

- Tăng cường bảo vệ các giá trị của Công đoàn Việt Nam, kiên quyết, kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của Cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ công đoàn, ĐV, NLD về Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

- Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên công đoàn các cấp.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động CNLD tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng; tham gia xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Thường xuyên bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực tuyên truyền, vận động, nhất là cán bộ chủ chốt thực sự am hiểu chuyên môn, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thi đua và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Tiếp tục phát triển và khẳng định vai trò nòng cốt của phong trào Lao động giỏi, Lao động sáng tạo. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua của từng chuyên đề nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Công đoàn.

- Định kỳ, thường xuyên tổ chức sơ, tổng kết đánh giá hiệu quả, tính lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, hoàn thiện và tập trung phát triển có trọng điểm.

- Quan tâm phát động ĐV, NLD tích cực tham gia và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động như: “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Đẩy mạnh công tác phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến thông qua nhiều hình thức; tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong hệ thống và toàn xã hội; quan tâm đúc kết, phát triển các mô hình mới, cách làm hay, có hiệu quả để nhân rộng.

3. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; quan tâm thu hút người lao động, tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

- Thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác đoàn viên, từ việc phát triển đoàn viên, chăm lo lợi ích đoàn viên đến tăng cường, nâng cao chất lượng đoàn viên đến sinh hoạt đoàn viên, quyết định của đoàn viên, giám sát, đánh giá của đoàn viên. Cụ thể:

+ Đẩy mạnh công tác phát triển ĐV, thành lập CĐCS; chú trọng phát triển ĐV trong công nhân trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

+ Nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn, phát huy vai trò của ĐV trong sinh hoạt công đoàn; trách nhiệm của ĐV trong hoạt động công đoàn; tuân thủ quy định, quản lý, giáo dục, rèn luyện đoàn viên.

+ Mọi hoạt động của tổ chức Công đoàn, của cán bộ công đoàn đều phải phục vụ lợi ích của đoàn viên; đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của ĐV, NLD.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại hoạt động công đoàn cơ sở, tiến hành đánh giá hoạt động Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

công tác đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp Công đoàn phải tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cấp công đoàn.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo vị trí việc làm, nâng cao trình độ, đủ năng lực tiếp nhận và tổ chức thực hiện với tư duy đổi mới, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn các cấp nhất là cán bộ công đoàn cơ sở.

- Coi trọng kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công đoàn; đồng thời phê phán và xử lý nghiêm cán bộ công đoàn thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm.

- Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ công đoàn theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo.

- Tập trung thu hút người lao động vào tổ chức Công đoàn thông qua nhiều hình thức sát với thực tiễn tại cơ sở.

4. Tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam, tiếp thu văn hóa thế giới; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

- Tham gia xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp của CNLĐ; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách đối với việc đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển chuyên đổi ngành nghề do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho ĐV, NLĐ theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận.

- Chủ động tham gia phản biện về các cơ chế, chính sách của nhà nước và giám sát người sử dụng lao động trong việc thực thi pháp luật liên quan đến ĐV, NLĐ.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới" ở các cấp Công đoàn, nhân rộng kịp thời các hoạt động mới, hiệu quả cao, tham mưu, đề xuất điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đoàn viên đảm bảo thực chất. Thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn

11/06/2023

bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét, phát triển; chú ý giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú là công nhân trực tiếp sản xuất. Tham gia thành lập và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

5. Xây dựng nguồn lực tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

- Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, phân đầu tăng dần tỷ trọng nguồn thu đoàn phí. Tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, NLD; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức Công đoàn.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích ĐV, NLD.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng có hiệu quả các phần mềm kế toán công đoàn; tăng cường, vận động các đơn vị sản xuất kinh doanh nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công đoàn.

6. Đổi mới phương thức hoạt động Công đoàn thích ứng với bối cảnh tình hình mới

6.1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động Công đoàn trong điều kiện mới

- Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng lấy ĐV, NLD là trung tâm, đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực, cấp trên phục vụ cấp dưới, công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ ĐV, NLD, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hoạt động chủ yếu ở cơ sở, tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất và tổ chức giám sát, phản biện các chủ trương, hoạt động công đoàn.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện; đảm bảo rõ mục tiêu, rõ những việc cần làm, cách thức thực hiện, nguồn lực, thời gian hoàn thành. Ban Chấp hành ban hành chủ trương, Nghị quyết khi thật sự cần thiết; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc triển khai, thực hiện các chủ trương của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, quy định,... đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của ĐV, NLD.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện nền tảng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, phục vụ thiết thực cho ĐV, NLD.

6.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động công đoàn

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra đồng cấp. Phối hợp chặt chẽ các ngành chức năng trong công tác kiểm tra phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của CĐ cấp trên, kiểm tra tài chính CĐCS; kiểm tra công tác khen thưởng, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của ĐV, NLD.

- Cải tiến phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức Công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT công đoàn cấp trên đối với UBKT công đoàn cấp dưới. Chú trọng đổi mới, kiện toàn UBKT công đoàn các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra công đoàn các cấp.